

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 743/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 08 -12 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Thẩm phán:

1. Bà Võ Thị Mỹ Hạnh;
2. Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 26 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/TLPT- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 763/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5760/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh Anh T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh G

Địa chỉ cư trú: số 442/91/51/23 tổ 12A, khu phố 4, phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh G

Địa chỉ cư trú: số 442/91/51/23 tổ 12A, khu phố 4, phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: số 117 đường A 10, phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thanh Anh T - nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trọng Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2015 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 157/2015, Quyền số 01/2025 ngày 13/10/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh G), vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Khang N, giới tính Nam, sinh ngày 14/9/2016 và Nguyễn Trọng Anh K, giới tính Nam, sinh ngày 03/01/2019.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do cả hai bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông Đ có tính gia trưởng, độc đoán, không tôn trọng vợ và luôn áp đặt bà nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà T và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án.

Nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Trọng Đ – bị đơn trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời điểm kết hôn và quá trình chung sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông Đ cho rằng do hai bên không hòa hợp dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc; bà T đã xác định tình cảm vợ chồng không còn và muốn ly hôn nên ông đồng ý.

Về con chung: Ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung hoặc mỗi người nuôi 01 trẻ; tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trọng Anh K, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Ông và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án.

Nợ chung: Không có.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 763/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận X đã quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình,

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Nguyễn Thanh Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Trọng Đ.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trọng Khang N, giới tính Nam, sinh ngày 14/9/2016 và Nguyễn Trọng Anh K, giới tính Nam, sinh

ngày 03/01/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ cho đến khi bà T có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Tài sản chung: Bà T và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án.

Nợ chung: Không có.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/7/2022 ông Nguyễn Trọng Đ kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trọng Anh K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Trọng Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo với lý do trước khi vợ chồng giải quyết việc ly hôn ông đã đón trẻ Khoa về ở cùng, do vẫn còn công việc ở Thành phố Hồ Chí Minh nên trong thời gian qua ông tạm thời đưa con về thị trấn K, huyện K, tỉnh G cho ông bà nội (cha mẹ ruột ông) phụ giúp chăm sóc và đưa đến trường nhưng cách nay khoảng 15 ngày ông đã xin nghỉ việc về G sinh sống để tiện chăm sóc con.

Về điều kiện kinh tế: Theo ông Đ công việc làm vườn và chăn nuôi ở G hàng tháng ông thu nhập khoảng 10.000.000 (mười triệu) đồng nên đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Anh T không rút Đơn khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Trọng Đ, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trọng Đ còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Qua lời trình bày của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm đồng thời xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ, xét về điều kiện hoàn cảnh của ông Đ và bà T thì cả hai đều có điều kiện để nuôi con, tuy nhiên trẻ Nguyễn Trọng Anh K mới hơn 03 tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ; bên cạnh đó, về nơi ở, công việc làm và thu nhập thì bà T có điều kiện hơn so với ông Đ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trọng Đ phù hợp với quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 157/2015, Quyền số 01/2025 ngày 13/10/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh G thì hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh Anh T và ông Nguyễn Trọng Đ là hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ yêu cầu của bà T và sự đồng thuận của ông Đ đã quyết định cho cả hai được ly hôn, phần này các đương sự không kháng cáo và không bị kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trọng Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Trọng Anh K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với con chung, bà T và ông Đ đều có tình yêu thương con như nhau, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ. Tại phiên tòa phúc thẩm, để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ ông Đ trình bày khoảng 15 ngày trước ông đã xin nghỉ việc và về G sinh sống để tiện cho việc chăm sóc con nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét lời trình bày này.

- Xét về việc làm và thu nhập: Theo bà T và ông Đ khai thì cả hai đều có nghề nghiệp ổn định, mỗi người có thu nhập hàng tháng nên đều có điều kiện, đảm bảo cuộc sống cho con.

- Về giờ giấc làm việc: Theo lời trình bày của các bên thì ông Đ và bà T đều đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, bà T làm việc trong giờ hành chính và có thể sắp xếp làm việc ở nhà; về phía ông Đ, ông là Đội trưởng Đội thi công công trình, có thể tăng ca khi có yêu cầu.

- Về điều kiện chỗ ở: Theo lời trình bày cả ông Đ và bà T đều thuê nhà ở riêng, bà T đang sống cùng mẹ ruột, ông Đ sống một mình.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Xét về việc làm, thu nhập thì cả ông Đ và bà T đều có điều kiện nuôi con nhưng trên thực tế trẻ Nguyễn Trọng Anh K còn rất nhỏ (chỉ mới hơn 03 tuổi) rất cần được chăm sóc, lo lắng từ việc ăn, ngủ, sinh hoạt... nên mẹ là người đảm đương tốt hơn; bên cạnh đó, so với ông Đ thì giờ giấc làm việc của bà T linh hoạt và ổn định hơn nên việc đưa đón con đi học cũng như chăm sóc, dạy dỗ con sẽ thuận lợi hơn. Ngoài ra, bà T còn có sự hỗ trợ, giúp đỡ của mẹ ruột, phía ông Đ cũng có ông bà nội phụ giúp trong việc chăm sóc trẻ Khang, tuy nhiên ông bà nội lại ở cách xa nơi ở và nơi làm việc của cả cha và mẹ nên rất hạn chế cho cả ông Đ và bà T trong việc thăm nom con trẻ; nếu giao trẻ Khoa cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông cam kết sẽ đưa con về lại Thành phố Hồ Chí Minh như đã trình bày trong đơn kháng cáo, điều này chỉ thuận tiện cho bà T trong việc thăm nom con nhưng với việc chăm sóc, dạy dỗ trẻ Khoa khi công việc hiện tại của ông Đ là phải đi công trình mà không có người phụ giúp thì điều kiện trực tiếp nuôi con của ông Đ không thuận lợi bằng bà T.

Từ sự phân tích trên, xét thấy cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về vấn đề con chung, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông Đ, tiếp tục giao trẻ Nguyễn Trọng Anh K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng nhằm tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt, đây cũng là đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo nên ông Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Trọng Đ.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 763/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận X.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà Nguyễn Thanh Anh T.

- Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Trọng Đ.

- Con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trọng Khang N, giới tính Nam, sinh ngày 14/9/2016 và Nguyễn Trọng Anh K, giới tính Nam, sinh ngày 03/01/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ cho đến khi bà T có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Tài sản chung: Bà T và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án.

- Nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh Anh T chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0022661 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T không phải nộp thêm án phí sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trọng Đ chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0023707 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ không phải nộp thêm án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Tòa án nhân dân Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- UBND X.T, H.T, T.G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan